

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2026/HS-ST
Ngày : 22 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Nguyễn Thị Hạnh**

+ Bà **Nguyễn Thị Kim Huế**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hữu Việt Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai, theo thủ tục thông thường vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2026/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2026/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, tên gọi khác: không; sinh năm 1990, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **Tổ C Phường B B, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1955 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1964; Vợ: **Đoàn Thị Mỹ D**, sinh năm 1989, con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 24/12/2020 của **Công an xã Đ, thành phố B** cũ xử phạt 750.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, bị cáo đóng phạt ngày 25/12/2020;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân Phường B' Lao, thành phố B cũ, xử phạt Nguyễn Văn N số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị cáo đã đóng phạt ngày 20/8/2020.

Thời điểm bị bắt Nguyễn Văn N là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân Phường B1, tỉnh Lâm Đồng, thời gian 24 tháng kể từ ngày 20/9/2024 đến ngày 20/9/2026.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy và thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân Phường B1, tỉnh Lâm Đồng, thời gian 24 tháng kể từ ngày 20/9/2024 đến ngày 20/9/2026. Tuy nhiên, đến ngày 18/3/2026 thì N tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/3/2026, Nguyễn Văn N điều khiển xe máy đến đường Đ vào tiệm thuốc tây đối diện Bệnh viện I mua 01 bơm xilanh giá 5.000 đồng, sau đó N điều khiển xe đến khu vực nghĩa trang T1 ở dốc A thuộc phường C B, tỉnh Lâm Đồng mua của một người tên T (không rõ lai lịch) 300.000 đồng ma túy. Mua được ma túy, N đến nghĩa trang T2 ma túy hòa nước cất cho vào ống xilanh rồi chích hết ma túy vào cánh tay trái của N. Sau khi sử dụng xong N vứt bỏ ống xi lanh (không rõ vị trí nào) và đi về nhà. Đến ngày 20/03/2026, Nam bị bỏ để là ông Nguyễn Văn Q phát hiện có dấu hiệu sử dụng ma túy nên đến Cơ quan Công an P trình báo. Cơ quan Công an P triệu tập Nguyễn Văn N đến làm việc và test ma túy có kết quả Nguyễn Văn N dương tính với ma túy nên phối hợp cùng Trung tâm y tế B2, Viện KSND khu vực D1, tỉnh Lâm Đồng lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 939 ngày 06/04/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, sản phẩm chuyển hóa của ma túy Methamphetamine và các sản phẩm chuyển hóa của chất Heroine (6-MAM, Morphine và C) trong mẫu nước tiểu có chữ ký của Nguyễn Văn N gửi giám định. Không hoàn lại mẫu giám định (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247; Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 55 của Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ) (BL: 17-18).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn N thành khẩn khai báo.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS-KV4 ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng truy tố Nguyễn Văn N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 02 (Hai năm) 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2026.

Đối với đối tượng tên “**T**”, bị cáo **N** khai mua ma túy do người đàn ông tên “**T**” bán. Quá trình điều tra đến nay Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L** vẫn chưa xác định được và chưa làm việc được với “**T**”. Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L** tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn N** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng, thống nhất bản luận tội của Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn N** thể hiện: Lời khai của bị cáo **Nguyễn Văn N** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo **Nguyễn Văn N** thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân Phường B1, tỉnh Lâm Đồng. Quyết định này đã được giao cho bị cáo **N**. Bị cáo **N** đã được phổ biến, giáo

đục pháp luật, về quy định mới của tội sử dụng trái phép chất ma túy tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Bị cáo **N** cam kết, hứa chấp hành pháp luật, không sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn quản lý sau cai nghiện. Ngày 18/03/2026, tại khu vực **ngã tư T1 ở dốc A thuộc phường C B, tỉnh Lâm Đồng**, **Nguyễn Văn N** tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn N** đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tại Kết luận giám định số 939 ngày 06/04/2026 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận: tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, sản phẩm chuyển hóa của ma túy Methamphetamine và các sản phẩm chuyển hóa của chất Heroine (6-MAM, Morphine và **C**) trong mẫu nước tiểu có chữ ký của **Nguyễn Văn N** gửi giám định. Không hoàn lại mẫu giám định (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247; Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 55 của Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ) (BL: 17-18).

Do đó, hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn N** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Vì vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng đối với bị cáo **Nguyễn Văn N** là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất kích thích Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện, bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cho bản thân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, từng bị xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng và xâm hại sức khỏe của người khác, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Đối với đối tượng tên “T”, bị cáo N khai mua ma túy do “T” bán. Quá trình điều tra đến nay Cơ quan điều tra Công an tỉnh L chưa làm việc được với đối tượng tên “T”. Cơ quan điều tra Công an tỉnh L tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2026.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
- Công an xã Bảo Lâm 2, tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án khu vực 4- Lâm Đồng;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Vui

